



lpard

AGROINFO

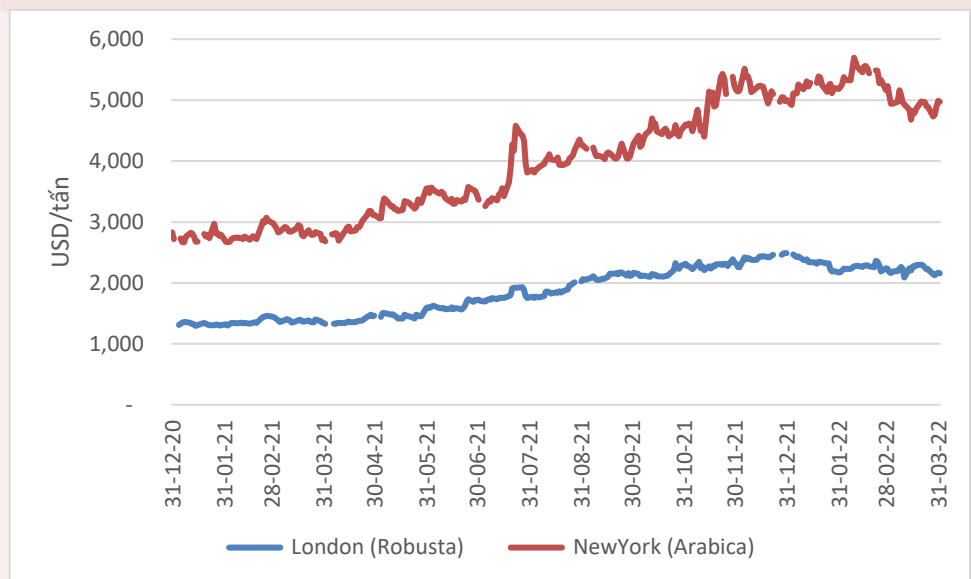
Tuần 13
(28.03.2022 – 01.04.2022)

BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn T5/2022 giảm 4,92% so với tuần trước xuống mức bình quân 2.148 USD/tấn.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 5/2022 giảm 1,45% so với mức giá tuần trước xuống mức bình quân 4.868 USD/tấn.
- ❖ Tiêu thụ cà phê của Nga trong năm 2021 đạt 303.000 tấn, trong đó 243.639 tấn là nhập khẩu.
- ❖ Xuất khẩu cà phê của Uganda trong tháng 2/2022 đã giảm 20% so với lượng xuất khẩu cùng kỳ năm ngoái xuống còn 448.957 bao loại 60kg.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Thị trường London kỳ hạn tháng 5/2022 diễn biến giảm nhẹ trong tuần. Giá cà phê Robusta trung bình đạt 2.148 USD/tấn, giảm 4,92% so với tuần trước, và tăng 59,38% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.165 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.125 USD/tấn.

Thị trường New York kỳ hạn tháng 5/2022 diễn biến giảm trong tuần. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 4.868 USD/tấn, giảm 1,45% so với mức giá tuần trước và tăng 78,54% so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.991 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 4.730 USD/tấn.

Nhu cầu tiêu thụ cà phê của Nga tăng trở lại sau khi giảm mạnh vào năm 2020. Theo báo cáo của Ngân hàng Nông nghiệp Nga (RSHB), mức tiêu thụ trong năm 2021 đạt 303.000 tấn, trong đó 243.639 tấn là nhập khẩu.

Tiêu thụ cà phê ở Nga đã tăng đáng kể trong 30 năm qua. Theo các nhà phân tích, kể từ năm 1991, mức tiêu thụ cà phê bình quân đầu người ở Nga đã tăng từ 0,2kg lên 2,1kg. Điều này chủ yếu là do sự gia tăng mức sống ở Nga và sự phát triển của văn hóa tiêu thụ cà phê ở nước này.

Trong 5 năm qua, mức tiêu thụ đã tăng 30%, với khái niệm “cà phê mang đi” là động lực chính cho sự tăng trưởng đó. Số liệu công bố từ Trung tâm Chuyên môn Công nghiệp Nga cho biết, hiện nay, trung bình người Nga uống khoảng 300 tách cà phê mỗi năm, tương đương với 60 lít/người/năm.

Đối với cà phê hòa tan, sản lượng tiêu thụ ở Nga vào năm 2021 lên tới 93.000 tấn. Năm 2021, mức tiêu thụ cà phê hòa tan và một số hình thức chế biến khác (chiết xuất, cô đặc và tinh chất) bình quân đầu người của cả nước là 0,7kg/người.

Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Nga, nhập khẩu cà phê (HS 0901) của nước này trong năm 2021 đạt 243.639 tấn, trị giá 787,58 triệu USD, tăng 5,5% về lượng và tăng 20,7% về trị giá so với năm 2020.

Trong tháng 1/2022, nhập khẩu cà phê của nước này đạt 20,8 nghìn tấn, trị giá 76,8 triệu USD, tăng 3,7% về lượng và tăng 34,9% về trị giá so với tháng 1/2021, theo báo cáo mới nhất từ Cục Xuất Nhập khẩu (Bộ Công Thương).

Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda (UCDA) cho biết, xuất khẩu cà phê của quốc gia này trong tháng 2/2022 đã giảm 20% so với lượng xuất khẩu cùng kỳ năm ngoái xuống còn 448.957 bao loại 60kg.

Nguyên nhân là do tình trạng hạn hán đã làm giảm sản lượng ở một số vùng trồng trọng điểm của quốc gia Đông Phi này, theo trang Hospitality Ireland.

Uganda là nhà xuất khẩu cà phê lớn nhất của châu Phi, theo sau là Ethiopia, và thu nhập từ hạt cà phê này đã tạo nên một nguồn thu ngoại tệ khổng lồ cho đất nước.

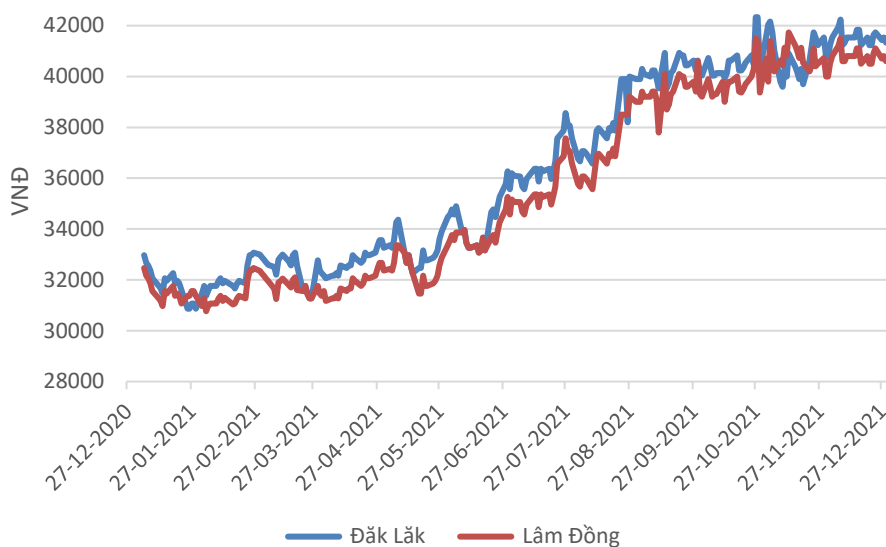
UCDA cho biết, xuất khẩu giảm chủ yếu là do năng suất thấp cà phê robusta ở mức thấp. Đây là giống cà phê được trồng nhiều nhất ở Uganda.

Vào tháng trước, Uganda đã đổ lỗi cho việc rút khỏi thỏa thuận của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) về những gì họ cho là thuế quan không công bằng và các rào cản khác, dẫn đến hạn chế xuất khẩu cà phê chế biến sang châu Âu và các nơi khác.

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên giảm 120 đồng/kg. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 41.453 đồng/ kg. Giá trung bình tại Lâm Đồng là 40.920 đồng/kg.
- ❖ Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn giảm 0,52% so với tuần lên mức 2.201 USD/tấn.
- ❖ Địa bàn thành phố Sơn La có khoảng trên 4.880 diện tích cà phê, tập chung ở các xã Hua La, Chiềng Đen, Chiềng Cọ, Chiềng Sinh, Chiềng Ngần... Cây cà phê đã giúp cho người nông dân có thu nhập ổn định.
- ❖ Diện tích cà phê Lâm Đồng đạt khoảng trên 175 nghìn ha, trong đó diện tích kinh doanh khoảng 162 nghìn ha với năng suất bình quân 31,9 tạ/ha, sản lượng 516 nghìn tấn.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình trong nước tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này diễn biến giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân trong tuần đạt 41.453 đồng/kg, giảm 0,29% so với tuần trước và tăng 28,23% so với cùng kỳ năm 2021. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta giảm 0,29% so với tuần trước, xuống mức bình quân 40.920 đồng/kg và tăng 30,04% so với cùng kỳ năm 2021.

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 2.201,0 USD/tấn, giảm 0,52% so với tuần trước.

Hiện trên địa bàn thành phố Sơn La có khoảng trên 4.880 diện tích cà phê, tập chung ở các xã Hua La, Chiềng Đen, Chiềng Cọ, Chiềng Sinh, Chiềng Ngần... Cây cà phê đã giúp cho người nông dân có thu nhập ổn định.

Để đạt năng suất, chất lượng, sau mỗi vụ thu hoạch, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp phối hợp cùng với các đơn vị xã, phường tuyên truyền, khuyến cáo bà con thu hoạch đến đâu chăm sóc nương cà phê đến đó; sử dụng phân vi sinh hoặc phân hữu cơ, phân chuồng đã ủ hoai mục để bón cho cây, các loại phân này đều giúp đất tơi xốp, gia tăng các hệ vi sinh vật có lợi trong đất, hạn những bệnh gây hại có trong đất. Từ đó, cây cà phê sẽ dễ hấp thụ dinh dưỡng hơn.

Bên cạnh đó, để giúp người dân chăm sóc cà phê hạn chế thấp nhất các loại sâu bệnh cho cây cà phê, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thành phố Sơn La đã cử cán bộ chuyên môn phối hợp với các đơn vị xã phường tuyên truyền, hướng dẫn khuyến cáo bà con thường xuyên kiểm tra vườn cây, sớm phát hiện các loại sâu bệnh gây hại để có các biện pháp chủ động phòng chống.

Cây cà phê đã đóng góp quan trọng trong chương trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống của người nông dân; đồng thời, tạo động lực quan trọng thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới.

Cà phê đang là ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Gia Lai, với sản lượng xuất khẩu trong năm 2021 ước đạt trên 200.000 tấn, với tổng giá trị khoảng 350 triệu USD. Hiện ngành nông nghiệp tỉnh Gia Lai đang tích cực xây dựng, hoàn thiện quy trình sản xuất cà phê đặc sản robusta theo Đề án Phát triển cà phê đặc sản Việt Nam, giai đoạn 2021-2030. Theo đó, Gia Lai đang hướng đến mục tiêu phát triển khoảng 2.300 ha cà phê đặc sản robusta vào năm 2030.

Lâm Đồng là tỉnh có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển cà phê. Hiện nay, diện tích cà phê toàn tỉnh đạt khoảng trên 175 nghìn ha, trong đó diện tích kinh doanh khoảng 162 nghìn ha với năng suất bình quân 31,9 tạ/ha, sản lượng 516 nghìn tấn.

Để nâng cao giá trị cho cà phê, năm 2021, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng đã thực hiện Dự án xây dựng mô hình sản xuất cà phê hướng hữu cơ có truy xuất nguồn gốc và liên kết theo chuỗi giá trị.

Dự án được thực hiện tại các xã Xuân Trường và Trạm Hành (TP Đà Lạt). Tại xã Xuân Trường, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng đã hỗ trợ người dân xây dựng mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, liên kết tiêu thụ sản phẩm với 20 hộ tham gia, quy mô 20ha. Trong đó có 5ha được dự án đầu tư vật tư và 15ha ngoài dự án. Tại xã Trạm Hành cũng được xây dựng mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, liên kết tiêu thụ sản phẩm với 20 hộ tham gia, quy mô 20ha, trong đó 5ha được dự án đầu tư vật tư và 15ha ngoài dự án.

Đối với 10ha trong phạm vi dự án, Trung tâm Khuyến nông Lâm Đồng tổ chức hỗ trợ về giống, phân bón và các loại vật tư khác. Đồng thời cử cán bộ trực tiếp tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật canh tác để đảm bảo hiệu quả.

Tại xã Xuân Trường và xã Trạm Hành hiện có tổng cộng 6 hộ dân đã chuyển sang sản xuất theo hướng hữu cơ với tổng cộng 6ha cà phê. Năm 2022, mô hình cà phê này được một số xã, phường ở Thành phố Đà Lạt nghiên cứu, lên kế hoạch phát triển, mở rộng diện tích.

Theo Cục Bảo vệ thực vật, tình hình nhiễm bệnh trên cây cà phê tính đến 25/03 như sau: (i) Bệnh khô cành: Diện tích nhiễm 8.568 ha (tăng 844 ha so với kỳ trước, giảm 3.310 ha so CKNT), nhiễm nặng 76 ha; đã phòng trừ trong kỳ 8.422 ha. Phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Gia Lai, Đắk Lak, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Bình Phước, Đồng Nai, Quảng Trị, Điện Biên,... (ii) Bệnh gỉ sắt: Diện tích nhiễm 8.445 ha (tăng 663 ha so với kỳ trước, giảm 239 ha so CKNT), diện tích nhiễm nặng 33 ha; đã phòng trừ trong kỳ 15.243 ha. Phân bố tập trung tại các tỉnh: Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Bình Phước, Đồng Nai, Quảng Trị, Điện Biên, ...

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.theice.com/index>
2. <https://www.iandmsmith.com/>
3. <https://www.comunicaffe.com>
4. CTV và trang tin Tin Tây Nguyên
5. <https://giacaphe.com>
6. <https://www.comunicaffe.com/>
7. <https://trangtraiviet.vn/nong-dan-son-la-nang-long-voi-cay-ca-phe-20220330180258592.htm>
8. <https://dantocmiennui.vn/gia-lai-tich-cuc-lien-ket-san-xuat-de-nang-tam-gia-tri-ca-phe/318111.html>
9. <https://diendandoanhnghiep.vn/trong-ca-phe-huong-huu-co-lai-hon-140-trieu-dong-ha-nam-220023.html>

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	40,800	40,800	40,800	41,000	41,200	40,920	-120
Bảo Lộc	40,800	40,800	40,800	41,000	41,200	40,920	-120
Di Linh	40,800	40,800	40,800	41,000	41,200	40,920	-120
Lâm Hà	40,800	40,800	40,800	41,000	41,200	40,920	-120
ĐẮK LẮK	41,333	41,333	41,333	41,533	41,733	41,453	-120
Cư M'gar	41,400	41,400	41,400	41,600	41,800	41,520	-120
Ea H'leo	41,300	41,300	41,300	41,500	41,700	41,420	-120
Buôn Hồ	41,300	41,300	41,300	41,500	41,700	41,420	-120
GIA LAI	41,233	41,233	41,233	41,433	41,633	41,353	-120
Pleiku	41,200	41,200	41,200	41,400	41,600	41,320	-120
Chư Prông	41,300	41,300	41,300	41,500	41,700	41,420	-120
La Grai	41,200	41,200	41,200	41,400	41,600	41,320	-120
ĐẮK NÔNG	41,250	41,250	41,250	41,450	41,650	41,370	-120
Đắk R'lấp	41,200	41,200	41,200	41,400	41,600	41,320	-120
Gia Nghĩa	41,300	41,300	41,300	41,500	41,700	41,420	-120
KON TUM	41,300	41,300	41,300	41,500	41,700	41,420	-120
Đắk Hà	41,300	41,300	41,300	41,500	41,700	41,420	-120
HỒ CHÍ MINH (USD/tấn)	2,203	2,195	2,180	2,207	2,220	2,201	-11

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROiNFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn